

VINACAPITAL-VIBF

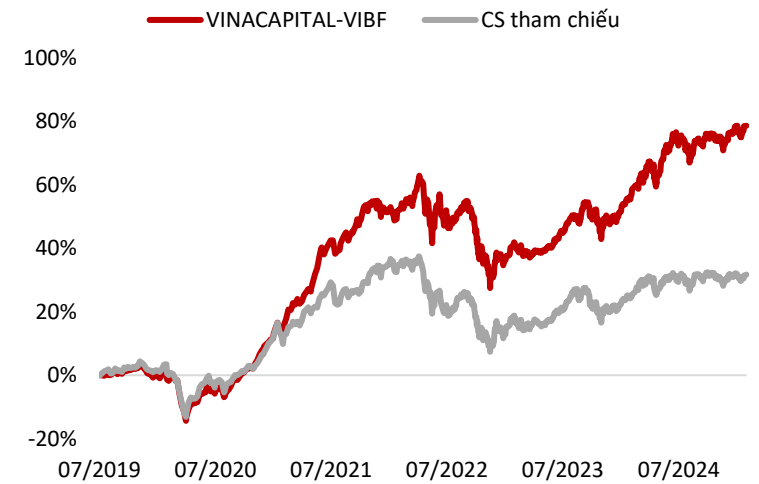
Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

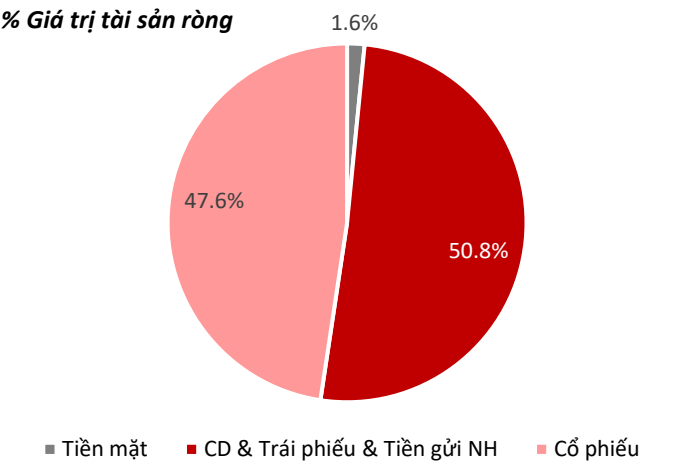
Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	861.6	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	17,866.5	
Lợi nhuận tháng 01/2025 (%)	0.1	0.1
Lợi nhuận từ đầu năm 2025 (%)	0.1	0.1
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	5.5	0.4
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	12.6	5.7
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	10.9	5.1
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	78.7	31.8

*CSTC: Chỉ số tham chiếu
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản



Thông tin quỹ

Ngày thành lập	07/02/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

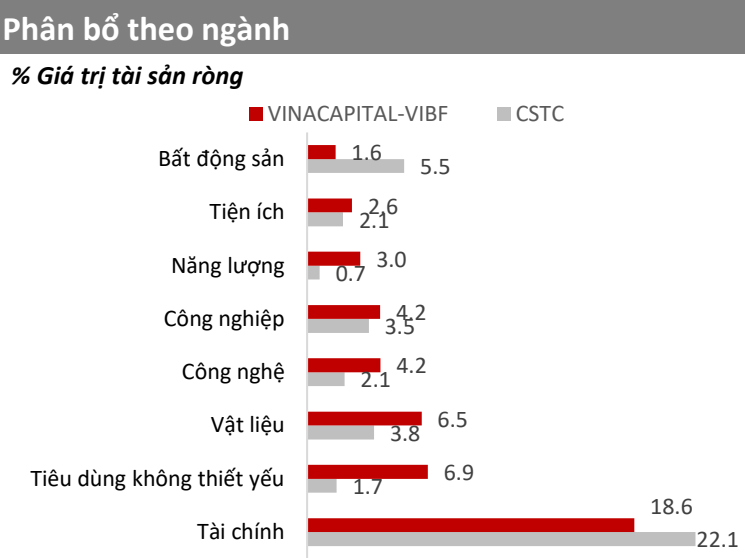
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Chỉ số P/E 2025 (x)	8.3	11.4
Chỉ số P/B 2025 (x)	1.4	1.6
Chỉ số ROE 2025 (%)	18.3	14.1
Lợi suất cổ tức (%)	2.8	2.2
Số lượng chứng khoán	21	408

Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.5
Lợi suất khi đáo hạn (%)	6.3

Nguồn: dự báo của VinaCapital



Danh mục đầu tư lớn

	Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)
Cổ phiếu	MBB	Tài chính	6.8
	FPT	Công nghệ	4.2
	ACB	Tài chính	3.8
	HPG	Vật liệu	3.3
	STB	Tài chính	3.3
Trái phiếu	TN1122016	Bất động sản	8.0
	KDH12202	Bất động sản	4.3
	DSEH2426001	Tài chính	2.9

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong tháng 1 là 5.554 tỷ đồng, giảm 27% so với cùng kỳ năm ngoái do kỳ nghỉ Tết sớm trong năm nay. Toàn bộ trái phiếu phát hành trong tháng 1 là trái phiếu phát hành ra công chúng và thuộc ngành tài chính. Ngành ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất, với 95% giá trị phát hành, lãi suất bình quân là 6,35% và kỳ hạn bình quân là 7,9 năm. Công ty Chứng khoán Đại Nam (DNSE) cũng phát hành thành công 300 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng với kỳ hạn 2 năm và lãi suất 8,50%.

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trong tháng 1/2025, diễn biến của thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam không có nhiều bất ngờ khi sự sôi động giảm sút trước kỳ nghỉ Tết và các nhà đầu tư thận trọng với các chính sách khó đoán định của Tổng thống Mỹ Donald Trump. Chỉ số VN-Index ghi nhận mức giảm nhẹ 0,1% trong tháng.

Thanh khoản thị trường rơi xuống mức thấp nhất trong nhiều tháng, với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày trên cả ba sàn chỉ đạt 12,8 nghìn tỷ đồng trong tháng 1, mức thấp nhất kể từ tháng 4/2023. Khối ngoại tiếp tục xu hướng bán ròng, với tổng giá trị bán ròng trên cả ba sàn lên đến 6,8 nghìn tỷ đồng trong tháng.

(tiếp tục ở cột bên cạnh)

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tt)

Trong tháng 1, cũng có một số thông tin tích cực hỗ trợ cho thị trường bao gồm: áp lực về tỷ giá giảm bớt với việc tỷ giá USD/VND giảm khoảng 1,5% trong tháng, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2024 cao hơn kỳ vọng và các doanh nghiệp niêm yết nhìn chung đạt kết quả kinh doanh tích cực trong quý 4 và cả năm 2024. Những yếu tố này đã giúp cân bằng lại tâm lý thận trọng trên thị trường đến từ những bất ổn đang diễn ra trên thế giới.

Tính đến ngày 06/02, hầu hết các công ty niêm yết (chiếm 98,5% vốn hóa thị trường tính trên cả 3 sàn) đã công bố báo cáo tài chính quý 4/2024. Lợi nhuận ròng quý 4 và cả năm 2024 của các công ty niêm yết tăng trưởng lần lượt 28,6% và 19,3% so với cùng kỳ năm trước. Đa số các ngành và doanh nghiệp lớn trên thị trường đều ghi nhận tăng trưởng. Đáng chú ý, trong khi nhóm ngân hàng đạt tăng trưởng lợi nhuận 17,3% trong quý 4 và 16,5% trong cả năm 2024, nhóm phi ngân hàng đã đạt được tăng trưởng cao hơn, ở mức 39,8% trong quý 4 và 21,8% trong cả năm 2024. Điều này thể hiện rõ sự tăng trưởng ở các nhóm ngành sản xuất, công nghiệp, hàng tiêu dùng và sự hồi phục trong ngành bất động sản.

CẬP NHẬT QUỸ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ VINACAPITAL-VIBF tăng nhẹ 0,1% trong tháng 1, tương đương với chỉ số tham chiếu (CSTC). Hiệu suất của quỹ trong tháng được đóng góp tích cực bởi SGP (+19,2%), MBB (+2,6%) và PVD (+2,8%), trong khi một số khoản đầu tư trong lĩnh vực ngân hàng như ACB (-1,7%) và lĩnh vực vật liệu như PTB (-5,9%) đã tạm thời kéo giảm lợi nhuận quỹ.

SGP tăng 19,2% trong tháng 1 sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án Cảng Trung chuyển quốc tế Cần Giò, đánh dấu một bước ngoặt phát triển của công ty trong dài hạn với liên minh là một trong những hãng vận tải container lớn nhất thế giới MSC. Nhìn vào ngắn hạn, chúng tôi kỳ vọng SGP sẽ đạt tăng trưởng lợi nhuận tốt ở năm 2025, nhờ tăng trưởng sản lượng hàng hóa tại các cảng chiến lược như SSIT và CMIT ở vùng Cái Mép-Thị Vải. Ngoài ra, Cảng Sài Gòn Hiệp Phước cũng dự kiến sẽ bắt đầu hoạt động vào nửa cuối năm 2025 với năng lực xếp dỡ lên đến 400 ngàn TEU mỗi năm, được kỳ vọng sẽ mở khóa giá trị tài sản cho công ty trong tương lai. SGP đang giao dịch ở mức 2,4 lần P/B năm 2025, được định giá lại tương đối tốt so với mức trung bình lịch sử 5 năm là 1,8 lần.

MBB đã có chuyển biến tích cực trong quý 4, với tăng trưởng lợi nhuận ròng 26% so với cùng kỳ năm trước, được thúc đẩy bởi sự gia tăng thu nhập lãi ròng, trong khi lợi nhuận từ giao dịch trái phiếu bù đắp cho sự gia tăng chi phí dự phòng. Trong cả năm 2024, MBB báo cáo lợi nhuận ròng 22,6 nghìn tỷ đồng (+10% so với cùng kỳ), đạt mục tiêu của ngân hàng đề ra và vượt dự báo của các chuyên gia phân tích. Trong tương lai, chúng tôi kỳ vọng MBB sẽ tiếp tục đạt tăng trưởng cho vay mạnh mẽ, trong khi chi phí dự phòng được kiểm soát tốt do sự phục hồi của thị trường bất động sản và những thay đổi tích cực về giải quyết vướng mắc pháp lý trong ngành điện, điều này sẽ giảm bớt áp lực trích lập dự phòng cho ngân hàng. MBB là một trong những ngân hàng yêu thích của chúng tôi nhờ đội ngũ quản lý năng động, chi phí vốn cạnh tranh và quá trình chuyển đổi công nghệ mạnh mẽ. Các yếu tố này sẽ giúp ngân hàng gia tăng thị phần trong dài hạn. MBB đang giao dịch ở mức 1,0 lần P/B năm 2025, tương đối rẻ với mức chiết khấu 24% so với mức trung bình lịch sử 5 năm.

Lợi nhuận tổng hợp của các doanh nghiệp trong danh mục cổ phiếu của quỹ tăng 25% trong quý 4/2024, và tăng 24% trong năm 2024, vượt mức tăng 19% trung bình của các doanh nghiệp niêm yết trên 3 sàn chứng khoán. Trong năm 2025, với dự báo tăng trưởng lợi nhuận ước tính 17%, danh mục cổ phiếu của quỹ đang giao dịch ở mức 8,3 lần P/E với tỷ suất cổ tức 2,8%, rẻ hơn so với mức 11 lần P/E năm 2025 của chỉ số VN-Index. Chúng tôi lạc quan một cách thận trọng về triển vọng của quỹ và tin rằng cách tiếp cận kỷ luật trong việc chọn lựa cổ phiếu, cùng với điều kiện kinh tế vĩ mô tương đối thuận lợi của Việt Nam, sẽ giúp quỹ giữ được kết quả đầu tư tích cực và vượt qua được những giai đoạn biến động gây ra bởi các bất ổn trên thế giới.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%	-5.3%	3.7%	2.2%	11.2%
2024	2.6%	4.3%	3.3%	-2.6%	4.8%	0.9%	0.0%	1.3%	0.8%	-0.5%	-0.3%	2.3%	17.9%
2025	0.1%												0.1%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.